

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 28

Phật pháp gọi là pháp vô lậu. “Lậu” là đại danh từ của phiền não. Thí dụ như một cái tách trà có lỗ thủng, khi đựng trà sẽ bị rò rỉ. Lậu này là thí dụ cho phiền não, có phiền não thì đều bị rò rỉ hết, không giữ được. Cần phải đoạn hết phiền não thì tách trà của bạn mới hoàn hảo, mới có thể đựng trà, mới có thể tiếp nhận vô lượng pháp môn, bạn mới có thể bước vào giai đoạn sau.

• Nguyện thứ ba, “Pháp môn vô lượng thế nguyện học”

Tu học pháp môn thành tựu chính là thành tựu vô thượng đạo của chính mình, thành tựu trí tuệ đức năng viên mãn của chính mình. Bạn không có đức, không có năng, không có trí thì bạn làm sao có thể phổ độ tất cả chúng sanh? Tất cả chúng sanh căn tánh không đồng nhau, nhu cầu khác nhau, bạn muốn mãn nguyện tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, thì bạn phải toàn năng toàn trí. Cho nên, Phật pháp sau khi phát nguyện thì phải thật làm, phải thật tu. Mấy ngày nay, chúng ta lợi dụng một chút thời gian rảnh trong lúc thu âm, thu âm đĩa “*Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện Kinh*”. Trong “*Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện Kinh*”, Thế Tôn vì chúng ta nói rõ nhân duyên Bồ Tát Địa Tạng khi mới sơ phát tâm, đó là bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng kiếp trước, cách hiện tại chúng ta quá xa quá lâu, không cách gì tính đếm được, thân phận của Ngài là một vị trưởng giả, cư sĩ tại gia, không phải người xuất gia. Vị đại trưởng giả tử này không phải là con trai của đại trưởng giả. Chữ “*tử*” là lời xưng hô tôn kính của Trung Quốc thời xưa, giống như chúng ta gọi Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, Trang Tử. Hiện tại chúng ta đem lời tôn kính này đặt ở phía trước, không để ở phía sau. Vì sao Đại trưởng giả tôn kính này phát tâm? Ngài xem thấy tướng hảo của Phật mà phát tâm. Cho nên các vị đồng tu phải biết, bảng hiệu trước cửa rất quan trọng. Hiện tại các công ty chú trọng bao bì, hàng hóa bên trong tốt xấu là việc thứ yếu, nhưng bao bì nhất định phải xinh đẹp, đó là sự hấp dẫn. Chư Phật Như Lai hiểu được tâm lý của phàm phu, cho nên bề ngoài của các Ngài đặc biệt trang nghiêm, đặc biệt tốt đẹp. Sự trang nghiêm bề ngoài của các Ngài không phải là hóa trang. Hiện tại vẽ đẹp bề ngoài là nhờ hóa trang, đó là đồ giả, không phải thật. Trang nghiêm của Phật Bồ Tát là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp do tu mà có, thành tựu đức hạnh, điểm này là quan trọng.

Người xem tướng đoán mạng thế gian thường nói “*tướng tùy tâm chuyển*”. Tướng mạo của chúng ta là tùy tâm chuyển, thể chất cũng là tùy tâm chuyển. Sau khi Bồ Tát thành Phật, còn phải dùng thời gian một trăm kiếp để chuyên tu phước. Cho nên thành Phật gọi là Nhị Túc Tôn, phước huệ đều viên mãn. Trong nhà Phật chúng ta gọi Phật này là Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo, các Ngài phải dùng thời gian một trăm kiếp để tu tướng hảo. Nếu như là Phật của Viên giáo thì không cần tu tướng hảo, vì tướng hảo của các Ngài là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Quang minh tướng hảo đó chẳng phải là ba mươi hai tướng, mà Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, nhưng phàm phu chúng ta không nhìn thấy. Phật của Tạng giáo và Phật của Thông giáo chưa kiến tánh, họ thành tựu công đức là do tu mà được. Trong “Bách Kiếp Kinh”, Phật nói với chúng ta, một tướng hảo phải tu một trăm loại công đức, chứ không phải một trăm cái. Mỗi một loại không biết phải tu thời gian dài bao lâu mới có thể tu được viên mãn. Ba mươi hai tướng thì họ phải tu ba ngàn hai trăm loại công đức. Tu ở thế gian phải mất một trăm kiếp. Phật phải tu ba ngàn hai trăm loại công đức trong một trăm kiếp mới có thể thành tựu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp này. Cho nên, chúng sanh có duyên thấy được tướng hảo của Phật thì liền bị cảm động, liền phát tâm. Chúng ta xem thấy phát tâm của đại trưởng giả tử trên “Kinh Địa Tạng” và phát tâm của tôn giả A Nan trên “Hội Lăng Nghiêm” là hoàn toàn giống nhau. Vì sao Tôn giả A Nan phát tâm xuất gia? Vì Ngài xem thấy ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài cảm thấy tướng hảo này không phải do cha mẹ sanh ra mà nhất định do tu hành thành tựu. Ngài muốn xuất gia là vì muốn có được ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Ngài vì việc này mà xuất gia, tu học cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật. Cho nên, nhân duyên xuất gia chúng ta không cần phải lo. Dù nhân duyên như thế nào, chỉ cần bạn chịu tu, thành tựu sau cùng là chân thật. Từ ngay chỗ này xem, nhãn hiệu bên ngoài vỏ hộp rất quan trọng, chúng ta cần phải xem trọng sự việc này, xem trọng việc chính mình chăm chỉ tu học. Cho nên trước khi Phật giảng Kinh, Ngài đem quả báo mà chính Ngài đã tu được trình hiện ra cho chúng ta xem. Sau khi bạn thấy thì bạn tự nhiên động tâm, cũng muốn tu học. Cá nhân chúng ta phải là một tấm gương tốt cho mọi người. Mọi thứ đều tốt, dung mạo tốt, thân thể tốt, đối nhân xử thế tiếp vật tốt, không có thứ nào mà không tốt, đó chính là bằng hiệu, vậy thì bạn mới có thể nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Nếu bạn muốn độ tất cả chúng sanh, muốn giáo hóa tất cả chúng sanh, hoằng pháp lợi sanh mà chính mình không chịu làm tốt vẻ bên ngoài thì làm sao được? Muốn bên ngoài làm được tốt thì nhất định phải đoạn phiền não, nhất định phải học pháp môn.

Chúng ta phải thường giữ tâm “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*” và phải thường tu hạnh “*nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”. Tâm hạnh của chúng ta phải tương ứng với mười câu, hai mươi chữ này. Nếu quả nhiên tương ứng thì chỉ ba năm, diện mạo của chúng ta liền thay đổi, thể chất cũng sẽ thay đổi. Vì sao vậy? Vì tướng tùy tâm chuyển. Đạo tràng này vừa mới xây, một năm ba trăm sáu mươi ngày, mỗi ngày đều giảng Kinh, mỗi ngày đều niệm Phật không hề gián đoạn. Chúng ta chỉ cần ở trong đạo tràng này ba năm, sau ba năm chúng ta đi ra ngoài quyết định sẽ khác với người thông thường. Đây là đạo lý nhất định. Họ ở đạo tràng này huân tu thời gian dài, thân tâm thay đổi, làm gì mà không vãng sanh, làm gì mà không thành Phật chứ? Cho nên, trong tương lai, chỗ này sẽ biến thành đạo tràng tuyển Phật trên toàn thế giới. Chúng ta tuyển người để làm Phật thì đến đạo tràng này tuyển. Singapore là quốc gia có phước không thể nghĩ bàn. Khu vực Đông Nam Á này có phước mới có thể có một đạo tràng đúng pháp, thù thắng như vậy. Chư Phật hoan hỷ, hộ pháp thiện thần đặc biệt chiếu cố khu vực này. Việc này chúng ta có thể tưởng tượng ra được.

- **Nguyện thứ tư, “Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”**

Chúng ta phải có đầy đủ nguyện này thì quyết định niệm Phật vãng sanh. Nếu như không niệm Phật vãng sanh, không tu pháp môn này thì nguyện thành Phật đạo này rất khó khăn. Đó là thật, không phải là giả. Do đó trên Hội Hoa Nghiêm, các Bồ Tát thượng thủ trong Thế giới Hoa Tạng như Văn Thù, Phổ Hiền đều phát tâm cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đều phát nguyện phải thân cận Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Lần đầu tôi đọc đến đoạn Kinh văn này, tôi mê mờ không hiểu, tôi nghĩ không thông. Nếu nói các Bồ Tát khác phát nguyện cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta có thể nghĩ được thông, nhưng Văn Thù, Phổ Hiền là Bồ Tát Đẳng Giác của Thế giới Hoa Tạng, có lý do gì phải vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Tôi đã mất thời gian rất dài để nghĩ đến việc này, mới nghĩ ra một lý do (lý do này chắc là đúng), đó là Thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật nhanh. Thế giới Hoa Tạng tuy là dần dần tu cũng thành Phật, nhưng thời gian thành Phật dài, không thể nhanh bằng Thế giới Cực Lạc. Họ vừa đến Thế giới Cực Lạc thì liền thành Phật, còn ở Thế giới Hoa Tạng vẫn phải đợi không biết đến ngày tháng năm nào. Đó là thật. Cho nên tất cả Bồ Tát, không có một ai mà không hy vọng vãng sanh Thế giới Cực Lạc, hy vọng sớm một ngày thành Phật. Do vậy, không nên để lỡ thời gian dài, không cần phải tu hành khổ đến như vậy. Nếu muốn giải quyết hai vấn đề này, thì chỉ có niệm Phật cầu sanh

Tịnh Độ. Văn Thù, Phổ Hiền không chỉ chính mình phát nguyện vãng sanh, mà các Ngài không bỏn xẻn, không bỏn pháp, các Ngài biết được pháp môn này hay, nên phổ biến khuyên bảo các Bồ Tát ở Thế giới Hoa Tạng, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại sĩ đồng sanh Tịnh Độ, các Ngài đã làm được như vậy. Chúng ta thử nghĩ xem, Văn Thù, Phổ Hiền là học trò đặc ý của Tỳ Lô Giá Na Phật. Học trò đặc ý đem đồ chúng của thầy thầy đều đưa đến Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, làm cho Thế giới Hoa Tạng không còn ai. Bạn nói xem, Tỳ Lô Giá Na Phật có sân giận hay không? Phật không giống như chúng sanh. Nếu là chúng sanh thì không thể chịu nổi, “*noi đây pháp duyên của ta tốt như vậy, bạn đều mang đi đến nơi khác hết, làm cho pháp duyên này của ta không còn gì nữa, vậy thì còn gì đáng trách hơn không?*”. Tỳ Lô Giá Na Phật không những không tức giận mà còn tán thán. Cũng giống như trên Kinh này nói (đoạn Kinh văn này vẫn chưa giảng đến), Thế gian Tự Tại Vương Như Lai là thầy của Bồ Tát Địa Tạng. Pháp Tạng Bồ Tát ở Tây Phương xây dựng Thế giới Cực Lạc, chính mình thành Phật, cũng đều đem tất cả những đồ chúng dưới hội của Thế Gian Tự Tại Vương đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế Gian Tự Tại Vương không những không tức giận mà còn tán thán, nói Ngài làm đúng. Vì sao vậy? Tất cả chư Phật Như Lai chỉ có một tâm niệm là hy vọng tất cả chúng sanh mau mau thành Phật, “*ngươi đến nơi đó mau thành Phật, ở nơi đây của ta thành Phật chậm, ngươi đến nơi đó của Ngài là đúng rồi*”, bổn nguyện của Phật đạt được rồi. Cho nên, cách làm này chân thật là làm rõ bổn hoài của Phật, làm được không sai, làm được chính xác. Tâm Phật cùng tâm phàm phu đích thực khác nhau.

Chúng ta phải ghi nhớ, ngay trong một đời này muốn đầy đủ tứ hoằng thệ nguyện thì chỉ có cầu sanh Tịnh Độ. Ở thế gian này, chúng ta phải tu học công đức chân thật. Trong công đức bao hàm cả phước đức. Muốn tu công đức, phước đức đệ nhất đẳng, không gì hơn khuyên người niệm Phật. Đó là đại phước đức, phước đức hy hữu không gì bằng. Chúng ta ngày nay có cơ hội tu, có duyên phận tu thì phải nên chăm chỉ nỗ lực mà tu học.

Câu “*cụ túc vô lượng hạnh nguyện*” chúng ta giới thiệu đến đây. Ý nghĩa trong sáu chữ này vô lượng vô biên, nói một năm cũng nói không hết. Kinh văn phía sau còn dài nên chúng ta chỉ nói đoạn này đến đây.

* * *

Kinh văn: “**An trụ nhất thiết công đức pháp trung**”.

“*Công đức*” và phước đức có khác biệt, chúng ta cần phải nhận biết cho rõ ràng. Công là công phu, chính mình phải có công phu tu học chân thật. Công phu thu hoạch được gọi là công đức. Thí dụ trì giới có công, thiên định chính là đức. Bạn trì giới mà được định thì đó gọi là công đức. Nếu bạn trì giới rất tốt, thế nhưng không thể được định, thì trì giới của bạn có được lợi ích gì không? Có! Nhưng trì giới đó của bạn không gọi là công đức mà gọi là phước đức. Bạn trì giới được rất tốt, rất tinh nghiêm thì bạn được phước báo của nhân thiên, đời sau hưởng phước, không phải công đức. Công đức có thể đoạn phiền não, có thể chứng được Bồ Đề, còn phước đức thì không thể. Phước đức không thể đoạn phiền não, cũng không thể chứng Bồ Đề, chỉ có thể mang đến cho bạn phước báo. Chúng ta nhất định phải phân biệt rõ ràng công đức và phước đức. Tu định có công, trí tuệ liền khai. Khai huệ là đức. Tu định mà không thể khai huệ thì cái định đó là phước đức, không phải công đức. Phước đức này ở trong cõi Trời Tứ Thiên mà hưởng phước, không thể đoạn kiến tư phiền não, không thể siêu việt ba cõi sáu đường. Cho nên công đức và phước đức khác biệt nhau rất lớn, chúng ta phải nên biết.

Phải tu như thế nào mới có công đức? Công đức không hề rời khỏi phước đức. Tu phước mà không dính mắc thì chính là công đức. Tu phước mà dính mắc thì đó chính là phước đức. Bạn tu tài bố thí, hy vọng tương lai được giàu có, vậy thì liền biến thành phước đức. Nhưng bạn tu tài bố thí “*tam luân thể không*”, không có bất cứ mong cầu nào thì liền biến thành công đức. Mặc dù bạn không có bất cứ mong cầu nào nhưng ở ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn cũng không thiếu bất cứ thứ gì, vì trong công đức có phước đức, nhưng trong phước đức không có công đức. Cho nên chúng ta không luận tu phước như thế nào, thông thường nói ba loại bố thí là tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí, bố thí được sạch trơn, nhưng then chốt là tâm địa phải thanh tịnh, không dính vào tướng bố thí, không nên thường hay nghĩ đến ta có ân đức đối với người, có rất nhiều việc tốt đối với họ, không nên có những ý niệm này. Nếu có ý niệm này thì liền biến thành phước báo, tâm của bạn không thể được định. Định là gì? Định là tâm thanh tịnh. Bố thí tuyệt đối không nhận báo thì tâm được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì phước báo đó bao lớn? Tận hư không biến pháp giới là chỗ chúng ta hưởng phước. Không chỉ bạn bố thí ở ngay chỗ này, bạn hưởng phước ở ngay nơi đây, mà không luận bạn đến bất cứ nơi nào, mười phương vô lượng vô biên cõi nước, nơi nào bạn đến cũng đều được hưởng phước. Vì sao vậy? Tâm lượng của bạn rộng lớn, không có chướng ngại, cho nên phước của bạn to lớn, phước đó cùng khắp hư

không pháp giới. Những đạo lý quan trọng này ở trên Kinh Đại Thừa chúng ta phải nên hiểu.

Nếu bạn tu phước mà thường hay dính vào, “*tôi đã kết duyên cùng với người khu vực này, tôi đã tu được bao nhiêu phước*”, vậy thì tương lai bạn phải đầu thai đến nơi đây mới hưởng được phước; nếu bạn đầu thai ở nơi khác, người ở nơi khác không có quan hệ gì với bạn, bạn chưa kết được cái duyên này với họ thì bạn sẽ không có phước. Cũng tu như nhau nhưng được phước không như nhau, vì sao bạn phải làm việc đại khờ này, vì sao bạn không chịu mở rộng tâm lượng? Trồng được chút phước nào, dù phước rất nhỏ, đều biến khắp hư không khắp pháp giới, mọi nơi mọi chỗ đều hưởng phước. Trong Kinh điển Đại Thừa, chỗ này chúng ta nhất định không thể xem thường. Cho nên chúng ta nhất định phải biết, công đức và phước đức là không như nhau.

Phật dạy cho chúng ta “*An trụ nhất thiết công đức pháp trung*”. Thế nào gọi là an trụ? “*An*” là an ổn, “*trụ*” là trụ ở nơi đó bất động. Thành thật mà nói, phàm phu chúng ta thật rất đáng thương, vì không có chỗ trụ. Người ta nói bạn trụ ở nơi đâu vậy? Nếu như bạn thông minh trí tuệ, bạn có thể nói với họ: “*Tôi ở nơi đó*”. Hiện tại ta ở Cư sĩ Lâm, làm gì có chỗ trụ? Không có chỗ trụ! Thân tìm một chỗ trụ, bạn có phòng ốc, có nhà, đây là chỗ trụ của cái thân. Có cái nhà, có phòng thì thân liền được an ổn, thân an nhưng tâm không an. Then chốt nhất là tâm phải trụ ở nơi nào đó. Đây là một vấn đề lớn. Chúng ta xem thấy trên “*Kinh Kim Cang*”, Tôn giả Tu Bồ Đề thỉnh pháp với Thích Ca Mâu Ni Phật, câu thứ nhất hỏi: “*Ung vân hà trụ?*”. Cái ý này chính là nói tâm này phải nên trụ vào nơi nào? Người thế gian hiểu được thân trụ nhưng không hiểu được tâm trụ, cho nên cả đời bồng bềnh trải qua ngày tháng thật khổ sở; không luận họ có phước hay không, có phước họ cũng khổ, không phước thì càng khổ hơn, cả đời ưu bi khổ não, sống như vậy khổ dường nào! Nếu như họ hiểu được tâm phải có một chỗ để an trụ thì cả đời của họ liền có phước, cả đời của họ liền có thành tựu, không luận là trong thế pháp hay trong Phật pháp. Do đây có thể biết, an trụ của tâm thật rất quan trọng. An ổn an trụ vào một nơi, trụ nơi đó bất động.

Trong Kinh luận Phật dạy tất cả chúng sanh, do căn tánh của chúng sanh không như nhau, cho nên Phật dạy người an trụ cũng không như nhau. Thí dụ có những chúng sanh tâm lượng rất nhỏ, tầm nhìn nông cạn, nghe nói trên trời không tề, đời sau có thể sanh thiên thì đã rất vừa lòng, nếu bạn khuyên họ ra khỏi ba cõi thì họ không có lòng tin, họ nghĩ nghiệp chướng của họ sâu nặng, không ra được đâu, không thể đi, không thể ra khỏi, họ lập tức liền thoái lui. Phật đối với những

chúng sanh này đều có cách giúp họ mãn nguyện. Họ muốn sanh thiên thì Phật liền dạy cho họ phương pháp sanh thiên. Người căn tánh hơi lạnh lợi một chút, biết được thiên phước cũng có lúc hưởng hết. Hưởng hết phước rồi thì phải làm sao? Thời gian tuy dài, nhưng cũng có lúc đến đoạn kết. Như vậy là họ cao hơn một bậc so với người khác rồi. Họ biết được siêu việt luân hồi thì ngày tháng trải qua tốt hơn nhiều so với trong luân hồi, họ có cái tâm xuất tam giới, thì Phật liền dạy họ phương pháp xuất tam giới, tâm an trụ ở nơi đó. Cho nên giáo học của Phật chân thật là phù hợp với căn cơ, thỏa mãn nguyện vọng của tất cả chúng sanh. Nếu bạn muốn sanh thiên, Phật liền dạy là tâm của bạn nhất định phải an trụ trong mười thiện, trong thập thiện nghiệp đạo, thường hay sanh thiện niệm, sanh thiện tâm, lợi ích tất cả chúng sanh, sau cùng chính mình được lợi ích sanh thiên. Cho nên Phật dạy bạn trì giới, tu hành mười thiện, tâm của bạn an trụ ở ngay chỗ này quyết định được phước báo nhân thiên. Nếu bạn muốn chứng quả A La Hán, siêu việt sáu cõi sanh tử luân hồi, Phật liền dạy cho bạn an trụ ở trong Pháp Tứ Đế. Nếu bạn muốn làm Bồ Tát, học Phật cũng là quảng độ tất cả chúng sanh, thì Phật liền dạy tâm của bạn phải an trụ trong Lục độ. Đó là Phật dạy mọi người pháp an tâm. Nếu như tâm lượng của bạn quả nhiên rộng lớn, chí nguyện thù thắng, trên Bồ Tát còn có Phật (trên Phật thì không còn nữa), ta phải thành Phật (chí nguyện này cao), Phật liền dạy bạn an trụ trong công đức thành Phật.

Chỗ này nói “*an trụ nhất thiết công đức pháp trung*”, pháp công đức này là chỉ “*Di Đà nguyện hải, sáu chữ hồng danh*”. Hay nói cách khác, nếu bạn đem tâm an trụ trong bốn mươi tám nguyện, an trụ ở “*phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*” thì đúng. Đây là pháp cả đời này bất thoái viên mãn thành Phật, loại an trụ này thù thắng hơn bất cứ loại nào. Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này. Tóm lại, hai câu Kinh văn trên là nói hạnh nguyện công đức.

* * *

Kinh văn: “**Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện**”.

Các vị Bồ Tát ở trên Kinh đều tu hạnh Phổ Hiền. Câu thứ nhất là “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ Chi Đức*”. Bồ Tát tu hạnh Phổ Hiền là những người nào? Từ những người sơ phát tâm như chúng ta đến các vị đẳng giác; người sơ phát tâm tuy chưa chứng quả, nhưng chân thật phát tâm, một lòng một dạ muốn học hạnh Phổ Hiền, thì người này chính là Đại Tâm Phạm Phu mà trên Kinh Hoa Nghiêm đã xưng tán. Đại Tâm Phạm Phu ở ngay trong một đời này liền có cơ duyên làm Phật. Cơ duyên gì vậy? Niệm Phật vãng sanh, thân cận A Di Đà Phật

thì rất nhanh thành Phật, không cần phải mất thời gian rất dài, cho dù nghiệp chướng sâu nặng vẫn đối nghiệp vãng sanh hạ hạ phẩm.

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói với chúng ta, hạ hạ phẩm sanh đến Thế giới Tây Phương Cực lạc cũng chỉ cần mười hai kiếp thì “*hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh*”. Thời gian mười hai kiếp so với vô lượng kiếp, so với ba A Tăng kỳ kiếp là rút ngắn lại được rất nhiều. Nếu chúng ta so sánh, việc này sẽ thấy rất rõ ràng. Cũng giống như bình thường Phật đã nói ở trong các Kinh, hoa khai kiến Phật là địa vị gì vậy? Là địa vị “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*”. Đó là phương tiện nói. Nếu như chân thật nói thì “*ngộ vô sanh*” là chứng được vô sanh pháp nhẫn. Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn là địa vị thất địa, bát địa, cửu địa. Các vị thứ khác chúng ta không tính, tam hiền vị thì không nói. Chúng ta nói Viên giáo, tam hiền vị của Viên giáo, từ Viên Giáo Sơ Trụ tu đến thập hồi hướng mãn là phải một A Tăng kỳ kiếp thì bạn mới đến đăng địa, sơ địa. Sơ địa là mở đầu A Tăng kỳ kiếp thứ hai. Sơ Địa Bồ Tát tu đến thất địa, bảy vị thứ này lại là một A Tăng kỳ kiếp. Hai A Tăng kỳ kiếp mãn rồi, bạn mới đăng Bát địa. Số tự A Tăng kỳ kiếp là số tự thiên văn, chúng ta không cách gì tính đếm. Lấy pháp môn thông đồ để nói, chúng được Viên giáo sơ trụ, tu đến vô sanh nhẫn vị cần phải hai A Tăng kỳ kiếp. Chúng ta là phàm phu, không phải là Sơ Trụ Bồ Tát, một phẩm phiền não chúng ta cũng chưa đoạn, thế nhưng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ cần thời gian mười hai kiếp thì chúng được địa vị vô sanh pháp nhẫn, cũng chính là chúng được địa vị của Bồ Tát Thất Địa. Không thể so sánh, thời gian này được rút ngắn rất nhiều. Mười hai kiếp là nói không luận Phật nguyện gia trì, chính là nói không được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, bạn ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tu hành mười hai kiếp thì liền chứng được vô sanh pháp nhẫn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đạo tràng tu hành, có thể nói là ở tận hư không khắp pháp giới, đạo tràng của Phật A Di Đà là đạo tràng đệ nhất. Bạn ở nơi đó tu hành nhanh. Vì sao được nhanh? Chỉ có tiền bộ mà không có thoái lui. Nơi chốn đó của Ngài là viên chứng tam bất thoái, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là viên chứng tam bất thoái, cho nên không có thoái chuyển, Bồ Tát tu hành có tiền mà không có lùi. Các thế giới phương khác thông thường đều là tiền thì ít mà thoái thì nhiều, cho nên cần phải có thời gian dài đến như vậy. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có một người nào mà không được sức gia trì của Phật. A Di Đà Phật từ bi đến tột đỉnh, bốn mươi tám nguyện mỗi nguyện đều gia trì người hành trì niệm Phật vãng sanh, cho nên người hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần phải trải qua mười hai kiếp

mới hoa nở thấy Phật, mà sắp gần đến bên đó thì hoa nở thấy Phật. Do nguyên nhân gì vậy? Do oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Làm sao chúng ta biết được? Trong bốn mươi tám nguyện nói được rất rõ ràng là sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là bậc A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Di Đà Phật nói ra đều phải tính, Ngài tuyệt nhiên không nói người như thế nào vãng sanh mới là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nếu Ngài không có nói thì chính là lời nói chung chung, chỉ cần sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thầy đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Vậy thì còn gì bằng! Hay nói cách khác, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn liền bình đẳng với tất địa, bát địa, cửu địa. Cho nên, Đại Sư Ngẫu Ích trong “Kinh Di Đà Yếu Giải” nói: “*Đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn*”. Nếu bạn nói họ là Bồ Tát tất địa thì không phải. Vì sao vậy? Phiền não một phẩm cũng chưa đoạn. Nếu bạn nói họ là phàm phu, nhưng trí tuệ, công đức, thọ dụng của họ hoàn toàn giống với Bồ Tát tất địa, bát địa. Đó là chỗ không thể nghĩ bàn của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. “Yếu Giải” của Đại Sư Ngẫu Ích cũng không thể nghĩ bàn. Chúng ta biết Đại Sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí ở Thế giới Tây Phương tái sanh. Đại Sư tán thán “Yếu Giải” là “*Cho dù là Cổ Phật tái lai làm chủ giải cho “A Di Đà Kinh” cũng không thể nào vượt qua được bốn này*”. Vậy thì “Yếu Giải” này được đưa lên đến tột đỉnh rồi. Nâng “Yếu Giải” chính là nâng Đại Sư Ngẫu Ích. Nếu Đại Sư Ngẫu Ích không phải là A Di Đà Phật tái sanh thì nhất định cũng là Bồ Tát Quán Thế Âm tái sanh, nếu không sẽ không được Bồ Tát Đại Thế Chí tán thán đến như vậy. Cho nên, chúng ta phải biết pháp môn này thù thắng không gì bằng.

* * *

“*Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện*”. “*Du bộ*” là tham học. Người Thế giới Tây Phương Cực Lạc đích thực là như vậy, mỗi ngày đều đến mười phương thế giới để bái Phật. Bái Phật chính là thăm hỏi, thân cận chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai là người phước đức đệ nhất đẳng của thế xuất thế gian. Thường hay thân cận các Ngài, thường hay nghe giáo huấn của các Ngài, thì trí tuệ của chính mình liền khai mở, đức hạnh cũng dần dần được viên mãn. Đó là thân cận thiện tri thức. Người thân cận thiện tri thức là người thông minh, vào cùng một hàng với chư Phật Như Lai, vào câu lạc bộ của các Ngài, ngày ngày hòa chung với chư Phật Như Lai, bạn thử nghĩ xem, bạn làm sao mà không thành Phật? Không phải hòa chung với Bồ Tát mà mỗi ngày cùng ở chung với Phật, du bộ mười phương, tiếp nhận giáo huấn của Phật, khai trí tuệ. Mỗi ngày thân cận chư Phật, cúng dường thừa sự chư Phật, tu phước báo, cho nên cơ hội tu phước

tu huệ quá viên mãn. Ngày nay, chúng ta muốn tu phước, tu huệ cũng không tìm được chỗ để tu, không biết được nơi nào có phước, luôn luôn dùng sai cái tâm, tu sai rồi. Ở thế gian này chúng ta thấy được quá nhiều, đặc biệt là người có tiền của muốn làm một chút việc tốt, nhưng kết quả là đem tiền của bỏ vào trong biển lớn, đá chìm đáy nước, không có lợi ích gì. Không những họ không có lợi ích, mà còn rước lấy rất nhiều lỗi lầm. Thế nhưng người Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy, họ gặp được bậc chân thiện tri thức, biết được nơi nào là phước điền chân thật. Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sanh. Mười phương cõi nước chư Phật, nhất định sẽ gặp được bạn bè quá khứ, quyến thuộc, đồng tham đồng học nhiều đời nhiều kiếp. Gặp được rồi, họ không nhận biết bạn nhưng bạn sẽ nhận biết họ. Vì sao vậy? Trên Kinh nói, bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì trí tuệ, thần thông, đức năng của bạn gần như hoàn toàn hồi phục, gần giống như A Di Đà Phật. Thân bằng quyến thuộc, bạn bè thân thiết từ vô lượng kiếp trước, bất cứ họ đang ở đường nào, ở cõi nào, bạn xem thấy đều biết rất rõ ràng. Phạm hễ có duyên thì thấy được sẽ sanh tâm hoan hỉ, bạn liền có cơ hội đến giáo hóa họ.

“*Hành quyền phương tiện*”, phương tiện này chính là tùy loại hóa thân, tùy cơ diễn giáo. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, người hạ hạ phẩm vãng sanh chỉ cần thấy Phật A Di Đà, ở bên cạnh A Di Đà Phật, đi nhiều quanh một vòng là được rồi, liền có năng lực đến thế giới khác tùy loại hóa thân, như trong “*Phổ Môn Phẩm*” đã nói, đáng dùng thân gì để độ thì liền có năng lực thị hiện ra thân đó. Loại năng lực này, nếu ở trên Kinh Đại Thừa thông thường nói, cần phải đạt được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát, cũng chính là nói phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì mới có được năng lực này. Phật Bồ Tát trong mười pháp giới không có năng lực này, họ không làm được tùy loại hóa thân. Bồ Tát trong Pháp Giới Nhất Chân thì liền có thể làm được. Cho nên nhất định phải nên biết, cơ hội vãng sanh quyết định không thể để lỡ qua. Để lỡ rồi thì thật sai lầm, thật đáng tiếc. Bất cứ thứ gì ở thế gian cũng đều là giả, chỉ có một việc này là thật. Chúng ta là phàm phu nghiệp chướng sâu nặng đến như vậy, kiến tư phiền não làm gì có thể đoạn được? Thông thường tu hành, sơ quả Tiểu Thừa chúng ta cũng không có năng lực chứng được thì tám mươi tám phẩm kiến hoặc chúng ta có bản lĩnh đoạn được hay sao? Không đoạn được, hay nói cách khác, sơ quả cũng không đạt được. Thế nhưng chúng ta chân thật phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm cầu sanh Tịnh Độ, nhờ oai thần Phật gia trì, việc này nhất định có thể đạt được. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền siêu việt mười pháp

giới. Cho nên, trí tuệ năng lực này nhờ oai thần Phật gia trì, nên không hề khác với Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, chỉ có vượt qua họ chứ không thể kém hơn họ. Ở mười phương thế giới, đáng dùng thân gì để độ thì có thể thị hiện tám tướng thành đạo. Loại công đức lợi ích thù thắng này tra hết Đại Tạng Kinh cũng tìm không ra. Thị hiện rất nhiều thân, có thể tùy cơ nói pháp. Chúng sanh ưa thích nghe pháp gì, bạn liền giống như chư Phật Như Lai nói pháp môn đó cho họ nghe, khiến họ được độ.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ